

Số: 531 /BC-ĐTNDTT

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Xây dựng dự toán ngân sách năm 2027 lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Công văn số 4543/SYT-TCHC ngày 14/8/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc Xây dựng dự toán ngân sách năm 2027 lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum báo cáo xây dựng dự toán, như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Lãnh đạo Trung tâm xác định nhiệm vụ chuyển đổi số y tế, Đề án 06 tiếp tục là trong một trong nhiệm vụ quan trọng song song với nhiệm vụ chuyên môn giao đơn vị trong năm 2026, cơ bản Trung tâm đang triển khai hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu liên quan đến chuyển đổi số, Đề án 06 đúng hạn và hiệu quả góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm chờ đợi của người dân, người bệnh và giảm chi phí cho đơn vị; đặc biệt đã hoàn thành công bố bệnh án điện tử là tiền đề hướng đến bệnh viện thông minh trong thời gian tới.

PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Báo cáo 284/BC-ĐTNDTT ngày 17/11/2025 về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 và Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 đảm bảo cụ thể các chỉ tiêu, nhiệm vụ và lộ trình, trách nhiệm thực hiện.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, nhân viên các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số¹; đồng thời, thường xuyên nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, nhân viên tại đơn vị; đảm bảo an toàn dữ liệu cá nhân khi tham gia giao dịch điện tử,...

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02- KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

Thường xuyên tổ chức rà soát các hướng dẫn, chỉ đạo, cơ chế chính sách trong tổ chức triển khai thực hiện công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng CNTT trong thanh, quyết toán BHYT.

3. Hạ tầng số

Đơn vị từng bước nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác chuyên môn, công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Đề án 06.

4. Chuẩn hóa dữ liệu y tế

Đơn vị thường xuyên chuẩn hóa dữ liệu, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu tập trung của ngành Y tế.

5. Hợp tác nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo môi trường; Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực số

Quan tâm, tăng cường công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực CNTT tại đơn vị đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; tạo điều kiện để cán bộ CNTT tham gia các lớp đào tạo, Hội thảo quốc tế, nâng cao chuyên sâu về CNTT², đặc biệt phục vụ triển khai bệnh án điện tử. Bên cạnh đó, thường xuyên tạo điều kiện để cán bộ, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nhận thức chuyển đổi số, Đề án 06 và 100% cán bộ, nhân viên hoàn thành Khóa đào tạo, bồi dưỡng.

6. An toàn thông tin mạng

Triển khai các giải pháp, phương án đảm bảo an toàn thông tin hệ thống, an toàn an ninh mạng theo Hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt; đảm bảo an toàn dữ liệu người dùng, cá nhân tại đơn vị; trong 06 tháng đầu năm, Trung tâm đã lên kế hoạch đầu tư phần mềm giám sát hạ tầng CNTT nhằm bảo vệ hệ thống mạng, tối ưu hóa hiệu năng triển khai bệnh án điện tử và các hoạt động chuyên môn khác tại đơn vị.

7. Phát triển xã hội số trong ngành Y tế

Thường xuyên tham gia nền tảng chia sẻ thông tin học tập, thông tin y tế dựa trên nền tảng mạng xã hội.

Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; ghi quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 336-KH/TU ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia “.

² Đơn vị đã cử viên chức CNTT tham gia Hội thảo quốc tế "Chuyển đổi số Y tế và xây dựng bệnh viện thông minh: Kinh nghiệm quốc tế và triển khai tại Việt Nam" vào ngày 23/06/2026.

8. Chuyển đổi số y tế trong khám bệnh chữa bệnh và phòng bệnh

8.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh

Trong 06 tháng đầu năm 2026 có trên trên 95% người dân trên địa bàn có một hồ sơ sức khỏe điện tử, làm cơ sở để kết nối liên thông với các hệ thống thông tin khám chữa bệnh.

8.2. Chuyển đổi số trong khám, chữa bệnh

Duy trì triển khai Hồ sơ bệnh án điện tử (nội trú và ngoại trú) tiến tới không sử dụng bệnh án giấy từ ngày 01/01/2027 và thanh toán viện phí điện tử của người khám, chữa bệnh.

9. Các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với Đề án 06

Thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Đề án 06); Kế hoạch số 1326/KH-SYT ngày 28/4/2026 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 ngành Y tế năm 2026. (06 tháng đầu năm 2026).

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc sử dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh BHYT: Tổng số lượt KCB bằng CCCD gắn chip/thẻ căn cước; ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VneID là 1468/2400 lượt khám chữa bệnh.

- Triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt: Trung tâm đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt bằng các phương thức thanh toán như: Qua QR Code. Tổng số lượt toán không dùng tiền mặt là 34/103 lượt thanh toán.

- Triển khai liên thông dữ liệu KCB đầy hệ thống HSSK: Liên thông dữ liệu KCB lên cổng Hồ sơ sức khỏe của BHYT với 15397 lượt khám chữa bệnh.

- Triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ngành Y tế năm 2025 theo Mô hình 42: Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID: đã thực hiện kết nối liên thông dữ liệu lên Cổng tiếp nhận dữ liệu giám định BHYT và tích hợp trên ứng dụng VNeID.

PHẦN III: ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2026

1. Bảng tổng hợp số liệu thực hiện 06 tháng cuối năm và ước tính thực hiện năm 2026

STT	Chỉ tiêu nhiệm vụ	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2026	Ước thực hiện cả năm	Đánh giá xu hướng và Giải pháp đẩy mạnh
1	Tỷ lệ KCB bằng CCCD gắn chip/VNeID/Sổ SKĐT	61,2% (1468 / 2400 lượt)	76,2% (1600 / 2100 lượt)	68,2% (3068 / 4500 lượt)	Duy trì mức cao. Tiếp tục duy trì tuyên truyền tại khu tiếp đón, hỗ trợ tối đa người dân sử dụng VNeID.
2	Tỷ lệ HSSKĐT người dân được tạo lập	> 95,0%	> 97,0%	> 97,0%	Duy trì & làm sạch dữ liệu cá nhân
3	Liên thông dữ liệu KCB lên cổng HSSK BHYT	61,2% (1468 / 2400 lượt)	76,2% (1600 / 2100 lượt)	68,2% (3068 / 4500 lượt)	Đảm bảo trên 70% Hồ sơ Khám chữa bệnh được liên thông lên cổng HSSK.
4	Tỷ lệ thanh toán viện phí không dùng tiền mặt	33,0% (34/ 103 lượt)	46,1% (60/130 lượt)	40,3% (94/233 lượt)	Tăng tốc đột phá. Triển khai QR động tại quầy thu ngân và hỗ trợ người dân thao tác chuyển khoản.
5	Hồ sơ bệnh án điện tử (EMR)	100% Hồ sơ bệnh án được tạo lập, số hóa và lưu trữ đúng quy định	Hoàn thiện thẩm định pháp lý & hạ tầng kỹ thuật	Sẵn sàng thay thế hoàn toàn bệnh án giấy	Hoàn thành 100% mục tiêu. Chuẩn bị ngừng sử dụng bệnh án giấy từ ngày 01/01/2027.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

2.1. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện chuyển đổi bệnh án giấy sang bệnh án điện tử từ ngày 01/01/2027

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT: Triển khai lắp đặt và cấu hình phần mềm giám sát hạ tầng CNTT đã lập kế hoạch trong 6 tháng đầu năm.

- Thẩm định hồ sơ Bệnh án điện tử: Tổ chức Hội đồng chuyên môn đánh giá, hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Y tế, BHXH thẩm định và công bố Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum đủ điều kiện áp dụng bệnh án điện tử thay thế hoàn toàn bệnh án giấy theo quy định.

- Tập huấn thực hành: Tổ chức đào tạo lại quy trình ký số, sử dụng chữ ký điện tử cho 100% bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên tại đơn vị.

2.2. Thúc đẩy thanh toán viện phí không dùng tiền mặt (Đột phá chỉ tiêu)

- Tích hợp giải pháp thanh toán bằng quét mã QR động trực tiếp từ phần mềm HIS hiển thị trên màn hình phụ tại quầy thu viện phí để người bệnh thực hiện chuyển khoản nhanh chóng.

- Phối hợp với các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn mở tài khoản, phát hành thẻ miễn phí và đặt nhân viên hỗ trợ hướng dẫn người dân quét mã tại Trung tâm.

2.3. Tăng cường an toàn, an ninh thông tin mạng

Cài đặt các công cụ giám sát phát hiện mã độc để ngăn ngừa các nguy cơ mất an toàn thông tin cá nhân người bệnh.

2.4. Duy trì triển khai các nội dung Đề án 06

Tập trung duy trì các nội dung của Đề án, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

2.5. Nâng cao năng lực nhân lực số

- Tiếp tục cử cán bộ chuyên trách CNTT tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên sâu về quản trị hệ thống, bảo mật thông tin và quản lý dữ liệu lâm sàng lớn.

- Phát động các phong trào đổi mới sáng tạo, khuyến khích nhân viên y tế đề xuất sáng kiến cải tiến quy trình công việc dựa trên nền tảng công nghệ số.

PHẦN IV: NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thực hiện chuyển đổi số toàn diện nhằm nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng; tối ưu hóa quy trình quản lý hành chính và chuyên môn, cải thiện chất lượng phục vụ và nâng cao chỉ số hài lòng của người bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với Đề án 06

- Phần đầu trên 90% người dân trên 14 tuổi sử dụng thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID trong khám chữa bệnh BHYT.

- Phần đầu từ 40% người dân thanh toán viện phí không dùng tiền mặt.

- Triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử, Sổ lao động điện tử trên VNeID.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý bệnh viện và hoàn thiện triển khai bệnh án điện tử tại Trung tâm; kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu KCB (khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền).

- Thực hiện 100% viên chức y tế có mã liên thông và thực hiện triển khai liên thông đơn thuốc điện tử đến hệ thống thông tin quản lý đơn thuốc quốc gia theo quy định của Bộ Y tế.

- Thực hiện 100% hồ sơ bệnh án được số hóa và xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng thông qua hệ thống Bệnh án điện tử (EMR), giảm tỷ lệ sử dụng bệnh án giấy xuống 0%.

2.2. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Khoa học và Công nghệ (KH&CN)

- Triển khai tối thiểu 02 đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến kỹ thuật cấp cơ sở có giá trị thực tiễn cao (ưu tiên y học lâm sàng, dịch tễ địa phương và cải tiến quy trình chăm sóc sức khỏe).

- Ứng dụng công nghệ hỗ trợ quyết định lâm sàng tích hợp trong hệ thống HIS để cảnh báo tương tác thuốc và hỗ trợ bác sĩ kê đơn.

2.3. Đổi mới sáng tạo (ĐMST)

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp đón và quản lý người bệnh theo mô hình Lean/5S tại khoa Khám bệnh và các khoa lâm sàng.

- Áp dụng hệ thống mã vạch (Barcode/QR code) trong quản lý vật tư y tế tiêu hao và cấp phát thuốc tại Khoa Dược.

2.4. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- 100% Tỷ lệ cán bộ, nhân viên đơn vị được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản (trực tiếp, trực tuyến).

- 80% Tỷ lệ cán bộ, nhân viên ngành y tế làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành

- 100% khi tham gia thực hiện thủ tục hành chính liên quan lĩnh vực y tế của đơn vị thực hiện trên môi trường điện tử.

- Trên 80% văn bản của đơn vị (trừ văn bản Mật) và hồ sơ công việc được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

II.1. Chuyển đổi số và Hạ tầng số

1. Nâng cấp và duy trì hạ tầng kỹ thuật CNTT

Bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống máy chủ phục vụ lưu trữ dữ liệu Bệnh án điện tử (EMR) và hệ thống lưu trữ, truyền tải hình ảnh y khoa không in phim (RIS-PACS).

2. Phát triển y tế thông minh và tiện ích người dân

- Triển khai lắp đặt Kiosk tự phục vụ (Self-service Kiosk) giúp người bệnh tự quét mã QR trên thẻ BHYT/VNeID để đăng ký khám bệnh và tự động phân phòng khám.

- Tích hợp cổng thanh toán không dùng tiền mặt (mã QR động) tại các quầy thu viện phí và phòng khám.

3. An ninh mạng và an toàn thông tin y tế

- Trang bị phần mềm diệt virus bản quyền tập trung cho toàn bộ máy tính trong hệ thống.

- Cử viên chức CNTT tham gia diễn tập ứng phó sự cố an ninh mạng và rò rỉ dữ liệu y tế.

II.2. Hoạt động Khoa học và Công nghệ

1. Nghiên cứu khoa học thực tiễn

- Khuyến khích y bác sĩ nghiên cứu các đề tài y học lâm sàng gắn liền với mô hình bệnh tật đặc thù của khu vực (như bệnh sốt xuất huyết, sốt rét, các bệnh không lây nhiễm gồm tăng huyết áp, đái tháo đường ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số).

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc và an toàn người bệnh.

2. Tiếp cận y học hiện đại và cá thể hóa điều trị

- Cập nhật, áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị (phác đồ chuẩn) mới nhất của Bộ Y tế.

- Khai thác phần mềm tương tác thuốc tích hợp sẵn trên HIS để tối ưu hóa việc kê đơn thuốc cho từng bệnh nhân cụ thể dựa trên độ tuổi, cân nặng và các bệnh lý nền đi kèm.

II.3. Đổi mới sáng tạo (ĐMST)

1. Cải tiến quy trình dịch vụ và mô hình 5S

- Chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh và cấp phát thuốc theo hướng cắt giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân.

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp - 5S" tại các khoa phòng để tối ưu hóa không gian làm việc, hạn chế tối đa nhầm lẫn dụng cụ, thuốc men.

2. Đổi mới quản lý kho dược và vật tư bằng công nghệ

- Áp dụng mã vạch (Barcode/QR code) vào quản lý xuất nhập tồn kho dược, thiết bị y tế.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác tổ chức chỉ đạo

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số và Khoa học Công nghệ tại Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum do Giám đốc trực tiếp làm Trưởng ban.

- Phòng Tổ chức – Hành chính – Kế hoạch – Tài chính làm đầu mối theo dõi các đề tài nghiên cứu khoa học, cải tiến chất lượng và hoạt động hiệu chuẩn trang thiết bị; Bộ phận Công nghệ thông tin chủ trì tham mưu các nhiệm vụ CDS và an toàn thông tin bộ phận kế toán đảm bảo cân đối nguồn vốn thực hiện.

2. Chuyển đổi nhận thức

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của viên chức, người lao động về sứ mệnh, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số, những lợi ích to lớn của việc chuyển đổi số mang lại cho ngành y tế.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Chủ động xây dựng các chương trình truyền thông về triển khai y tế số trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm việc hướng dẫn sử dụng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám chữa bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.

- Thúc đẩy việc nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong y tế. Hình thành mạng lưới nghiên cứu khoa học và sáng tạo trong phát triển công nghệ số trong y tế.

3. Về giải pháp tài chính

- Cân đối nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn thu sự nghiệp được hàng năm của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ tự chủ.

- Đề xuất, tham mưu với Sở Y tế, Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ thêm kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia về công nghệ thông tin và khoa học công nghệ cấp tỉnh.

4. Về phối hợp và chuyển giao công nghệ

Phối hợp chặt chẽ với Bệnh viện Đa khoa tỉnh và các đơn vị cung cấp giải pháp y tế (Viettel, VNPT,...) để tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật số, nâng cấp hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo đồng bộ, không trùng lặp, lãng phí.

5. Phát triển hạ tầng số

Tiếp tục hoàn thiện, từng bước đầu tư đồng bộ hạ tầng số đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số tại đơn vị.

6. Phát triển dữ liệu y tế

- Đảm bảo hệ thống dữ liệu KCB, dữ liệu chuyên môn tại đơn vị đáp ứng nhu cầu quản lý, hoạt động chuyên môn và kết nối, liên thông dữ liệu hệ thống đơn vị và nhu cầu theo hướng dẫn của Bộ Y tế, BHXH và Sở Y tế.

- Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về y tế, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế. Ứng dụng các công nghệ phân tích (Analytics) để phân tích số liệu về hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

7. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Triển khai bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng cấp độ an toàn thông tin của hệ thống thông tin.

- Xây dựng phương án quản lý dữ liệu làm việc tại đơn vị (Hệ thống File Server) từng bước chuẩn hóa hệ thống thông tin và đưa vào quản lý tập trung dữ liệu phát sinh trong quá trình làm việc, hạn chế tối đa rủi ro mất mát dữ liệu do hỏng hóc thiết bị, giúp đơn giản hóa quá trình bàn giao dữ liệu công việc khi có thay đổi vị trí việc làm, có phương án sao lưu dự phòng nhiều lớp, bảo đảm an toàn cho dữ liệu của đơn vị.

8. Phát triển nguồn nhân lực

Triển khai và tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên đơn vị về chuyển đổi số y tế, kỹ năng số và an toàn thông tin đơn vị; cử cán bộ CNTT tham gia các lớp đào tạo chuyên sâu về triển khai ứng dụng hệ thống, an toàn thông tin đảm bảo vận hành hệ thống.

9. Phát triển chính quyền số trong ngành y tế

- Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý, điều hành tại đơn vị; đảm bảo vận hành hệ thống trực tuyến phục vụ họp, hội nghị tại đơn vị. Triển khai có hiện quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice); đảm bảo 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản Mật) được chuyển xử lý hệ thống và ký số đúng quy định.

- Tăng cường giao dịch điện tử, chứng thực điện tử và Luật tiếp cận thông tin.

- Đảm bảo vận hành các hệ thống thông tin/CSDL chuyên ngành phục vụ công tác quản lý điều hành và chuyên môn tại đơn vị.

10. Hợp tác nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo môi trường số

- Đẩy mạnh hợp tác, tham quan, học tập, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số tại các đơn vị trong tỉnh, ngoài tỉnh có phát triển y tế thông minh.

- Tham dự các hội thảo, các diễn đàn để trao đổi, chia sẻ về chuyển đổi số ngành y tế.

- Tổ chức hợp tác sâu, rộng với các tổ chức trong và ngoài tỉnh trong việc đào tạo, nghiên cứu, thử nghiệm và đầu tư các giải pháp về chuyển đổi số trong Y tế.

11. Chuyển đổi số lĩnh vực trọng tâm

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh

- Duy trì Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử tại Trung tâm; đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu KCB.

- Triển khai các ứng dụng phục vụ phân tích, dự đoán tình hình dịch bệnh do Sở Y tế và ứng dụng quản lý môi trường y tế.

- Triển khai các ứng dụng thông minh cho phép cung cấp các dịch vụ theo dõi, trợ giúp, chăm sóc sức khỏe người dân từ xa, kết nối trực tuyến giữa người bệnh, các thiết bị theo dõi sức khỏe và cán bộ y tế.

b) Chuyển đổi số trong khám, chữa bệnh

- Tiếp tục triển khai các giải pháp đảm bảo tiến độ quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với Đề án 06: KCB BHYT bằng CCCD gắn chip hoặc ứng dụng trên VNeID; tổ chức tiếp nhận thông tin KCB qua ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử.

- Tiếp tục triển khai Hệ thống quản lý bệnh viện và hoàn thiện triển khai bệnh án điện tử tại Trung tâm; kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu KCB (khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền).

- Chỉ đạo tăng cường thanh toán viện phí không dùng tiền mặt đảm bảo phục vụ chỉ tiêu kinh tế số y tế.

- 100% bác sỹ có mã liên thông và thực hiện triển khai liên thông đơn thuốc điện tử đến hệ thống thông tin quản lý đơn thuốc quốc gia theo quy định của Bộ Y tế. Ký số xml dữ liệu KCB.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức – Hành chính – Kế hoạch – Tài chính

- Chủ trì phần nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số y tế.

- Hướng dẫn cho các bộ phận triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo kịp thời, hiệu quả, đồng bộ trong nhiệm vụ chuyên môn.

- Tích cực học tập, nghiên cứu tìm hiểu mô hình Trung tâm Y tế thông minh từ các đơn vị đã triển khai.

- Định kỳ, đột xuất báo kết quả cho cấp thẩm quyền theo quy định.

- Đảm bảo kết hợp chặt chẽ phát triển chính quyền số với hoạt động cải cách hành chính ngành y tế; đảm bảo nguồn nhân lực chuyển đổi số tại trung tâm; tham mưu phân công viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và an toàn thông tin.

- Tham mưu lãnh đạo Trung tâm bảo đảm nguồn kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Các khoa chuyên môn thuộc Trung tâm

- Triển khai tốt và có hiệu quả công tác chuyển đổi số trong khám, điều trị nhằm phục vụ tốt hơn cho người bệnh.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các bộ phận có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum báo cáo đề Sở Y tế tổng hợp và đề nghị phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 để đơn vị chủ động triển khai nhiệm vụ có hiệu quả.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Trung tâm;
- Các khoa, phòng thuộc Trung tâm;
- Lưu: VT, TCHCKHTC.

GIÁM ĐỐC

Đinh Văn Khuê